

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình
tại kỳ họp thứ 12 (cuối năm 2023), HĐND tỉnh khóa X**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa X, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã chủ động nghiên cứu, tìm hiểu nội dung các dự thảo nghị quyết thông qua các buổi làm việc với các sở, ngành.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã họp toàn thể các thành viên của Ban để nghe báo cáo và thảo luận về các dự thảo nghị quyết. Tham dự họp có Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh và một số cơ quan có liên quan.

Qua nghiên cứu, xem xét các dự thảo nghị quyết tại kỳ họp; đối chiếu với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1939-QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và các văn bản pháp luật khác có liên quan, ý kiến thảo luận của đại biểu dự họp, Ban pháp chế trình HĐND tỉnh một số nội dung như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, cơ sở pháp lý của Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 quy định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đã được thay thế bằng cơ sở pháp lý mới, cụ thể

Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã được thay thế bởi Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (viết tắt là Thông tư số 56/2023/TT-BTC).

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 và Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh là đúng thẩm quyền, cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban pháp chế HĐND tỉnh thống nhất với các nội dung chi, mức chi xây dựng trong dự thảo Nghị quyết đã nêu, mức chi xây dựng trong dự thảo Nghị quyết đa phần nằm ở mức tối đa theo quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Bên cạnh đó, các nội dung chi và mức chi nêu trên cũng đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, Ban pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy cần điều chỉnh một số nội dung sau:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015: “HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. Mặt khác, khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: “văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”. Tuy nhiên, đa số các nội dung và mức chi quy định tại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đều không thay đổi so với quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Do đó, để đảm bảo đúng quy định, đề nghị UBND tỉnh không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

- Theo điểm a, khoản 11 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định: *“thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên...”*. Tuy nhiên, tại điểm a, b mục 3 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định thiếu đối tượng được chi là “hòa giải viên cơ sở”. Vì vậy, đề nghị gộp khoản a, b mục 3 thành 1 khoản và bổ sung đối tượng là hòa giải viên cơ sở cho phù hợp với quy định.

- Tại điểm a mục 5 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định: chi tổ chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là chưa chính xác. Vì theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định nội dung chi và mức chi tổ

chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet...được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 13 Điều 3 của Thông tư số 56/2023/TT-BTC và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

- Đề nghị bổ sung cụm từ “*để phục vụ tổ chức cuộc thi*” vào điểm b mục 5 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: “Chỉ biên soạn đề thi, đáp an, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác *để phục vụ tổ chức cuộc thi*” và bổ sung đầy đủ cụm từ tại điểm a, b mục 6 phụ lục để thống nhất với nội dung Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

- Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị đưa đoạn “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện...” lên trước đoạn “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ...” cho phù hợp với quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, người giúp việc cho giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Để tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác giám định tư pháp; nhằm thu hút, khuyến khích, động viên những người tham gia công tác giám định tư pháp thường xuyên làm việc với cường độ cao, nhiều nhiệm vụ đột xuất phát sinh; tiếp xúc với môi trường làm việc độc hại, nguy hiểm; các bệnh truyền nhiễm gây tổn hại về sức khỏe của người làm công tác giám định. Ngày 14/9/2022, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 3417/BTP-BTTP về trả lời Công văn số 1205/STP-GD&BTTP ngày 31/8/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về việc xây dựng, ban hành chính sách về giám định tư pháp ở địa phương. Bộ Tư pháp có ý kiến như sau: “*Khoản 3 Điều 38 của Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào khả năng, điều kiện thực tế và thẩm quyền của mình quy định chế độ, chính sách khác để thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp*”.

Do đó, UBND tỉnh trình HĐND ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, người giúp việc cho giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước là phù hợp.

b. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất, tuy nhiên cần điều chỉnh một số nội dung sau:

- Điều 2. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại Tờ trình 132/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh có 4 mức hỗ trợ. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định 3 mức hỗ trợ. Đề nghị xem xét, điều chỉnh.

- Đối tượng áp dụng cần quy định rõ là các đối tượng đều hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho phù hợp với Điều 1 Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

- Tại Điều 1, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định “*người giúp việc cho giám định tư pháp*” nhưng tại Điều 2, mức hỗ trợ quy định “*người giúp việc cho giám định viên tư pháp*”. Đề nghị xem xét điều chỉnh cho thống nhất tên đối tượng.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2023 (tại Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 66 Luật Cán bộ, công chức; Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023 là cần thiết, đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

b. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị đã giao chỉ tiêu biên chế công chức của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 – 2026 là 1.720 biên chế; Quyết định số 1939-QĐ-BTCTW ngày 21/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế công chức năm 2023 cho tỉnh Bình Phước là: 1.811 biên chế. Ngày 24/8/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 180-KH/TU về sử dụng, quản lý biên chế năm 2023 và giai đoạn 2024-2026, trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế công chức khối chính quyền địa phương năm 2023 là **1.811 biên chế**.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2023 là 1.811 biên chế (trong đó: cấp tỉnh là 953 biên chế, cấp huyện là 857 biên chế và 01 biên chế dự phòng). Như vậy, tổng biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh xây dựng trong dự thảo Nghị quyết bằng mức biên chế công chức được giao trong năm 2022 là phù hợp với quan điểm

chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đó Ban pháp chế thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo các cơ quan thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính theo Đề án vị trí việc làm.

- Thực hiện lộ trình tinh giản biên chế từ nay đến năm 2026 trên tinh thần tinh giản đúng nơi, đúng chỗ, tránh tình trạng cào bằng trên từng cơ quan, đơn vị.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

4. Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023 (tại Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định: Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1939-QĐ-BTCTW ngày 21/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2023 cho tỉnh Bình Phước là: 19.588 biên chế. Ngày 24/8/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 180-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sử dụng, quản lý biên chế năm 2023 và giai đoạn 2024-2026; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khối chính quyền địa phương năm 2023 là **19.588 biên chế** (số lượng người làm việc). Như vậy, tổng biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trong dự thảo Nghị quyết bằng mức biên chế viên chức được giao trong năm 2022 là phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đó Ban pháp chế thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh sớm hoàn thành việc thẩm định đề án vị trí việc

làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh; sử dụng kết quả thẩm định để làm cơ sở, căn cứ giao chỉ tiêu biên chế.

c. Về dự thảo Nghị quyết: dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng các quy định của pháp luật. Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

5. Dự thảo Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024 (tại Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 và khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Do đó, để kịp thời bổ sung số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định, đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, góp phần giảm tình trạng quá tải công việc cho đội ngũ này, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp cơ sở, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024 là cần thiết.

b. Nội dung dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã là **2.665 người**, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã là **1.757 người**, cao hơn số hiện giao của tỉnh (cụ thể: số cán bộ, công chức cấp xã đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 giao các huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định giao số lượng cán bộ, công chức ở cấp xã tương ứng với phân loại đơn vị hành chính; trên cơ sở đó cấp huyện đã ban hành quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 2.411 người. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước, theo đó số lượng là 1.518 người). Đồng thời, dự kiến số lượng phân bổ cho từng huyện, thị xã, thành phố là đúng theo quy định Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, phù hợp với tiêu chí phân loại đơn vị hành chính, quy mô dân số và diện tích tự nhiên của từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Về căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Điều 1 dự thảo Nghị quyết: đề nghị sắp xếp tên các đơn vị hành chính theo thứ tự từ thành phố, thị xã đến các huyện.

c. Về dự thảo Nghị quyết: dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng các quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh

tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

6. Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, người hoạt động không chuyên trách thực hiện tinh giản biên chế hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng diện dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính (tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 03/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về việc tinh giản biên chế, theo đó tại điểm g khoản 1 Điều 14 quy định: “Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế”. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 quy định: “trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn”. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, người hoạt động không chuyên trách thực hiện tinh giản biên chế hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng diện dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ngoài được hưởng các chế độ, chính sách tinh giản biên chế, thôi việc theo quy định hiện hành của pháp luật, còn được tinh hỗ trợ thêm 6 tháng tiền lương hiện hưởng. Dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy cần điều chỉnh và làm rõ một số nội dung sau:

- Theo khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 06/3/2023 của Chính phủ. Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị quyết theo hướng chỉ quy định chính sách hỗ trợ mà không quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách thực hiện tinh giản biên chế hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng diện dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đối tượng áp dụng: tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định “*người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh*”, là quy định trên phạm vi rộng, chưa chính xác, vì đối tượng được áp dụng trong dự thảo nghị quyết chỉ quy định trong phạm vi cấp huyện và cấp xã. Đề nghị điều chỉnh Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn ở cấp huyện, cấp xã doi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp khu phố doi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã”.

- Đề nghị thay cụm từ “tổ dân phố” thành “thôn, ấp, khu phố” cho phù hợp với thực tế của địa phương.

- Cần xác định rõ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc trường hợp tinh giản, nhưng sau đó lại được tuyển về công tác tại một cơ quan, đơn vị khác (do nhu cầu tuyển dụng của cơ quan, đơn vị) thì có được hưởng hỗ trợ 6 tháng tiền lương hay không?

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

7. Dự thảo Nghị quyết phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và y tế do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định: “Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định”.

Nhằm kịp thời bổ sung nhân lực cho ngành giáo dục, y tế còn thiếu so với định mức quy định, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và y tế do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Phước là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở so sánh số lượng người làm việc được giao với định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế quy định, UBND tỉnh đề nghị giao số lượng người hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024 là 1.037/1.481 người còn thiếu (chiếm 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với định mức Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định); số lượng hợp đồng lĩnh vực y tế năm 2024 là 08/12 người còn

thiếu (chiếm 67% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với định mức Bộ Y tế quy định) là phù hợp nhu cầu thực tiễn, đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Do vậy, Ban pháp chế thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh trình thông qua dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy cần điều chỉnh và làm rõ một số nội dung sau:

- Về tên gọi của Nghị quyết: đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết là: *“quyết định số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế năm 2024”* cho phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về căn cứ pháp lý:

+ Đề nghị bỏ các căn cứ văn bản sau vì: *“Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập”*, đã được thay thế bởi Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, có hiệu lực từ ngày 16/12/2023.

“Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập”, đã được thay thế bởi Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, có hiệu lực từ ngày 16/12/2023. Đồng thời, đề nghị bổ sung các văn bản đã được thay thế như trên, rà soát lại để dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đề nghị bổ sung căn cứ văn bản có liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị quyết, cụ thể: *“Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập”*.

- Kinh phí thực hiện: đề nghị quy định bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị) theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

8. Dự thảo Nghị quyết về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước, được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, hiện nay các cơ sở pháp lý đã được thay thế bởi Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 (viết tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP) quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 và Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh là đúng thẩm quyền, đảm bảo cơ sở pháp lý theo quy định, phù hợp với các quy định tại Nghị định mới, đảm bảo chế độ, chính sách và quyền lợi của các chức danh đang công tác tại cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Ban pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, được xây dựng trong dự thảo nghị quyết là phù hợp với tính chất công việc và khả năng chi trả của ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, các mức hỗ trợ phụ cấp cũng đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi của dự thảo nghị quyết cũng như quá trình triển khai được thuận lợi, Ban pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy còn một số vấn đề cần làm rõ, đó là:

- Tại Điều 2, quy định đối tượng áp dụng: đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là “người kiêm nhiệm các chức danh: người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và

người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố” cho thống nhất với các quy định trong dự thảo Nghị quyết.

- Điều 3, quy định các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã: đề nghị bỏ quy định “*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc bố trí số lượng các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, đảm bảo công việc, nhiệm vụ nào cũng có người đảm nhận và phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao*”, vì việc giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể việc bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã là chưa đúng thẩm quyền, theo khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “*Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã*”.

- Khoản 6 Điều 3 đề nghị bỏ từ “Giúp việc”, chỉ quy định chức danh “Văn phòng Đảng ủy”.

- Tại khoản 1 Điều 4, chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: đề nghị bổ sung đoạn “*bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*” vào sau cụm từ “*người hoạt động không chuyên trách*” trong quy định tên gọi của khoản 1 cho rõ nội dung quy định của việc khoán quỹ. Sửa lại thành “*Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*”.

- Tại Điều 6 của dự thảo Nghị quyết:

+ Đề nghị tách khoản 1 Điều 6 thành một điều riêng quy định “mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, ấp, khu phố”. Điều chỉnh khoản 2 Điều 6 thành Điều 7 “quy định cho đối tượng khác”.

+ Đề nghị xem xét, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố để đảm bảo sự phù hợp với tính chất công việc hiện nay. Đề nghị lấy ý kiến trực tiếp cấp xã đối với mức hỗ trợ này.

+ Đề nghị thay cụm từ “mức bồi dưỡng” thành cụm từ “mức hỗ trợ” cho đúng quy định.

+ Tại khoản 2 về chức danh Công an viên thường trực nên quy định bố trí không quá 03 người. Đồng thời, đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp, vì hiện nay lực lượng Công an chính quy đã được bố trí về cấp xã.

- Tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết:

+ Tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định đối tượng là “người hoạt động không chuyên trách” nhưng trong dự thảo Nghị quyết quy định cả đối tượng “cán bộ, công chức cấp xã” là không phù hợp. Đề nghị xem xét, điều chỉnh.

+ Tại khoản 1 của dự thảo Nghị quyết đã được quy định cụ thể theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị viện dẫn theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Đề nghị bổ cục lại Nghị quyết cho đảm bảo về thể thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

9. Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Để kịp thời triển khai chủ trương của cấp có thẩm quyền về xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, tạo điều kiện cho các trường hợp thuộc diện luân chuyển an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 3 Điều 13 mục III Quy định số 644/QĐ-TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ; tại kỳ họp này, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp chủ trương của Tỉnh ủy, đúng thẩm quyền HĐND tỉnh.

b. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Ban pháp chế nhận thấy đối tượng, nội dung hỗ trợ phù hợp với chủ trương của cấp ủy; mức hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan và phù hợp thực tiễn địa phương. Thời gian hỗ trợ được đề xuất tối đa 36 tháng (bằng thời gian luân chuyển tối thiểu) là phù hợp. Do đó, Ban cơ bản thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 15/11/2023. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban đề nghị điều chỉnh một số nội dung sau:

- Về tên gọi: đề nghị bỏ cụm từ “chế độ”, điều chỉnh thành “Nghị quyết ban hành chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Phước” cho chính xác, vì nội dung dự thảo Nghị quyết chỉ quy định các chính sách đối với cán bộ khi cấp có thẩm quyền luân chuyển, không quy định chế độ. Đồng thời, đề nghị rà soát, bỏ cụm từ này trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết cho thống nhất. Về quy định kèm theo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh tên gọi như sau: “Quy định ban hành chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của dự thảo nghị quyết: đề nghị xem xét quy định về giới hạn khoảng cách cho đảm bảo tính thống nhất giữa các đối tượng được luân chuyển.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

10. Dự thảo Nghị quyết về quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh)

a Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại khoản 2 Điều 85 Chương V Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10/11/2022 quy định rõ “*Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn*”. Đồng thời, tại điểm đ khoản 2 phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có nêu “*Hội đồng nhân dân các cấp ban hành Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn*”.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước là đúng thẩm quyền, cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Ban pháp chế cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. Vì vậy, Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở thuộc trường hợp “quyết định biện pháp nhằm đảm bảo thi hành luật” là văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị điều chỉnh lại hình thức Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật.

- Về dự thảo Nghị quyết: đề nghị bổ sung một điều quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Bổ sung Điều 2 và điều chỉnh lại như sau: “Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực...gồm các giải pháp:...”

Tương tự như vậy ở khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cũng điều chỉnh như trên.

- Sửa Điều 2 dự thảo thành Điều 3 và Điều 3 dự thảo thành Điều 4 sau khi bổ sung một điều quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Tại Điều 3 dự thảo sau khi sửa thành Điều 4 quy định về hiệu lực của Nghị quyết, đề nghị sửa lại hiệu lực của Nghị quyết cho phù hợp với loại Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật.

- Các căn cứ pháp lý: trên cơ sở xác định lại loại Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị rà soát lại các căn cứ pháp lý để phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c. Về dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế về các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp, Ban pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND,
- BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN *Phan*



Vũ Long Sơn